

Bản án số: 68/2022/HS-PT

Ngày: 21-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Ông Đặng Minh Tuấn

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký Tòa án: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Mai Văn C, (Mai Đình C), Phạm Văn T và Lê Thị Hồng D do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn C (Mai Đình C), sinh năm 1958, Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Mai Phi R, đã chết; con bà Vũ Thị T1, đã chết; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Bùi Thị Đ, sinh năm 1958, có 02 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1983. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 465/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/6/2015. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, trước đó bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1976, Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Công L, sinh năm 1938; con bà Vũ Thị N, đã chết; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; vợ: Trần Thị Lan H, sinh năm 1978, có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 465/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/6/2015. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, trước đó bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Hồng D, sinh năm 1978; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Minh S, đã chết; con bà Hà Thị L1, sinh năm 1959; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chồng: Lưu Xuân T2, sinh năm 1977, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (tòa án không triệu tập):

1. Anh Mao Thái S2, sinh năm 1978,
Trú tại: Tổ 1, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN
2. Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1969,
Trú tại: Tổ 1, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN
3. Anh Nguyễn Như M, sinh năm 1985,
Trú tại: Tổ 1, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN
4. Ông Tạ Văn P, sinh năm 1969,
Trú tại: xóm C, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh TN
5. Anh Linh Quang T3, sinh năm 1982,
Trú tại: Tổ 1, phường QV, thành phố TN, tỉnh TN
6. Anh Lưu Xuân T2, sinh năm 1977,
Trú tại: xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh TN
7. Chị Trần Thị Lan H, sinh năm 1978,
Trú tại: xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh TN

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng Công an phường ĐQ, thành phố TN tiến hành kiểm tra tại khu vực nhà Mai Đình C thì quan sát thấy C đang ngồi tại bàn bên trong nhà và có 05 đối tượng lần lượt đi đến vị trí của C đưa tiền cho C sau đó mỗi người nhận lại một tờ giấy rồi rời đi có biểu hiện nghi vấn của hành vi mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính 05 đối tượng trên, các đối tượng lần lượt khai tên là: Nguyễn Xuân H1 (sinh năm 1969, HKTT: Tổ 01, phường QT, thành phố TN); Nguyễn Như M (sinh năm 1985; HKTT: Tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN); Tạ Văn P (sinh năm 1969, HKTT: Xóm C, xã TĐ, thành phố TN); Mao Thái S2 (sinh năm 1978; HKTT: Tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN); Linh Quang T3 (sinh năm 1982; HKTT: Tổ 01, phường QV, thành phố TN). H, M, P, S2 và T3 đều khai nhận chiều ngày 28/6/2021 đến số nhà 355 đường Hoàng Văn Thụ thuộc tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN để mua số lô, số

đề của Mai Văn C đồng thời giao nộp cho Cơ quan Công an 05 tờ giấy hình chữ nhật, kích thước 06cm x 11cm, trên giấy có ghi số lô, số đề bằng mực dạng mực giấy than mà các đối tượng đã mua của C ngày 28/6/2021.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 28/6/2021, tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên còn thu giữ tại nhà của C các đồ vật, tài liệu, đồ vật như sau: Số tiền: 7.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 05 (năm) tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 6cm x 11cm trên giấy có ghi các số lô, số đề bằng mực bút bi màu xanh. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 3557531061788877/1, bên trong lắp sim số thuê bao: 0987.776.259. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu hồng, số IMEI: 357003/04/663715/1, bên trong lắp sim số thuê bao: 0878.269.492. 04 (bốn) tờ giấy than có kích thước 06cm x 11cm. 02 (hai) chiếc bút bi mực xanh, có vỏ màu xanh. 01 (một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Deli.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn C khai nhận: C trực tiếp bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu tại số nhà 355 thuộc tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN. Khi bán C sẽ nhận tiền của khách sau đó ghi số lô, số đề khách mua vào tờ giấy hình chữ nhật kích thước khoảng 11cm x 06cm, kê ở dưới là 01 tờ giấy than và tiếp đến là 01 tờ giấy trắng nữa để in ra. C đưa tờ giấy in mực giấy than có chữ ký của C (gọi là cáp đề) cho khách và giữ lại tờ giấy gốc ban đầu. Sau khi bán các số lô, số đề cho khách, C tổng hợp lại rồi sử dụng chiếc điện di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0987.776.259 gửi toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách đến số thuê bao 0964.222.518 của Phạm Văn T nhằm mục đích mua lại với giá rẻ hơn để hưởng chênh lệch. Khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề của C, T sẽ nhắn lại cho C “1t, 2t, 3t....” tương ứng với số thứ tự tin nhắn C chuyển cho T để xác nhận đồng ý bán số lô, số đề đó cho C.

Về hình thức mua bán số lô, số đề người mua và người bán thỏa thuận như sau: Người mua số lô, số đề sẽ chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kì từ 00 đến 99 sau đó sẽ so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày. Đối với số đề, người mua sẽ mua từng số đề với giá tiền tùy ý, khi mở thưởng nếu số đề người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng và được trả thưởng gấp 70 lần số tiền mua đề ban đầu. Đối với số lô, C bán cho khách mua với giá 22.500 đồng/ 01 điểm lô và mua lại của T với giá rẻ hơn 21.700 đồng/ 01 điểm lô, khi mở thưởng nếu số lô nào trùng với hai số cuối của 27 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì người chơi sẽ trúng thưởng 80.000 đồng/ 01 điểm lô. Đối với số lô xiên 2, xiên 3 người chơi chọn mua theo cặp hai, ba số lô bất kì từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý trên mỗi cặp lô xiên, khi mở thưởng nếu tất cả các số lô trong cặp lô xiên 2, xiên 3 trùng với hai số cuối của 27 giải thì trúng thưởng, lô xiên 2 người bán phải trả thưởng gấp 10 lần và lô xiên 3 người bán phải trả thưởng gấp 35 lần số tiền mua lô xiên ban đầu. Đối với số ba càng, người chơi chọn mua số bất kì từ 000 đến 999 với số tiền tùy ý, sau khi mở thưởng nếu trùng với ba số cuối của giải đặc biệt sẽ trúng thưởng và được trả thưởng gấp 350 lần số tiền mua ba càng ban đầu.

Với hình thức đánh bạc như trên, trong ngày 28/6/2021, C đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Như M, Tạ Văn P, Mao Thái S2 và Linh Quang T3 cụ thể như sau:

- C bán cho Nguyễn Xuân H1 06 số đề với số tiền 75.000 đồng.
 - C bán cho Nguyễn Như M 02 số lô với số tiền 450.000 đồng.
 - C bán cho Tạ Văn P 06 số đề với số tiền 265.000 đồng, 01 số lô (50 điểm) với số tiền 1.125.000 đồng và 02 số lô xiên 2 với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền C bán số lô, đề cho Phạm là: 1.490.000 đồng.
 - C bán cho Mao Thái S2 02 số đề với số tiền là: 124.000 đồng.
 - C bán cho Linh Quang T3 02 số lô (150 điểm) với số tiền 3.375.000 đồng.
- Tổng số tiền Mai Văn C đánh bạc với H, M, P, S2 và T3 là: 5.514.000 đồng.

Trong ngày 28/6/2021, ngoài bán số lô, số đề cho H, M, P, S2 và T3 thì trong khoảng từ 16 giờ 59 phút đến 18 giờ 06 phút ngày 28/6/2021, C còn sử dụng chiếc điện di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0987.776.259 gửi 09 tin nhắn mua số lô, số đề đến số thuê bao 0964.222.518 của Phạm Văn T và đều được T nhắn tin lại với nội D “6t, 9t” đồng ý nhận số lô, số đề trên. Cụ thể, C mua của T 273 số đề với số tiền 12.173.000 đồng; 31 số lô (tổng 813 điểm) với số tiền 17.642.000 đồng; 14 cặp số lô xiên 2, xiên 3 với số tiền 420.000 đồng; 03 số ba càng với số tiền 688.000 đồng. Tổng số tiền C đánh bạc với T ngày 28/6/2021 là: 30.923.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Mai Văn C đánh bạc trong ngày 28/6/2021 là: 36.437.000 đồng. Tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc của Mai Văn C chưa có kết quả xử số kiến thiết miền Bắc ngày 28/6/2021.

Hồi 19 giờ 55 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành làm việc với Phạm Văn T tại nhà T thuộc xóm 10, xã QT, thành phố TN. Quá trình làm việc, T tự giác giao nộp các đồ vật, tài liệu liên quan đến việc mua bán số lô, số đề gồm:

- Số tiền: 19.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, vỏ màu bạc, bên trong lắp sim số thuê bao 0964.222.518.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, vỏ màu bạc bên trong lắp sim số thuê bao 0961.959.888 và sim số thuê bao 0918.386.528.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận toàn bộ nội D đánh bạc với Mai Văn C vào ngày 28/6/2021 như nêu trên. Theo T khai nhận với cùng hình thức đánh bạc với C, trong ngày 28/6/2021, T còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, vỏ màu bạc, bên trong lắp sim số thuê bao 0964.222.518 thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Lê Thị Hồng D (sinh năm 1978; HKTT: Xóm 10, xã QT, thành phố TN) sử dụng số điện thoại: 0369.506.069. Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 28 phút đến 18 giờ 21 phút ngày 28/6/2021, D đã nhắn 15 tin nhắn hỏi mua số lô, số đề của T và được T nhắn tin lại với nội D “3t, 7t, 10t, 13t, 15t” đồng ý bán số lô, số đề trên cho D. Cụ thể như sau:

- T bán cho D 1562 điểm lô với giá 21.700 đồng/ 01 điểm lô là: 33.895.400 đồng; 400 số đề với số tiền 4.668.000 đồng; 05 số lô xiên 2 với số tiền 906.000

đồng; 06 số ba càng với giá 100.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho D là: 39.569.400 đồng.

- Sau khi có kết quả xổ số kiến miền Bắc mở thưởng, D trúng thưởng tổng cộng 375 điểm lô với số tiền thưởng 30.000.000 đồng, trúng thưởng 50.000 đồng tiền số đề x 70 lần là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền D trúng thưởng của T sau khi mở thưởng là 33.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn T đánh bạc với Lê Thị Hồng D trong ngày 28/6/2021 là: 73.069.400 đồng. Tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc của T và D đã có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 28/6/2021.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Hồng D khai nhận toàn bộ nội D đánh bạc với Phạm Văn T vào ngày 28/6/2021 như nêu trên. Theo D khai nhận do D và T gần nhà nhau nên cả hai thống nhất sẽ thanh toán trực tiếp sau khi có kết quả mở thưởng. Đối với số tiền đánh bạc ngày 28/6/2021, D và T chưa kịp thanh toán với nhau thì bị Cơ quan Công an phát hiện, ngăn chặn đối với T. Tiến hành kiểm tra đối với điện thoại Samsung Galaxy On7 của D tại phần tin nhắn với số điện thoại 0964.222.518 của T không phát hiện nội dung gì, theo D khai nhận do sau khi thấy T bị Cơ quan Công an phát hiện nên D lo sợ đã xóa toàn bộ số tin nhắn mua số lô, số đề tại máy của D đi để tránh bị phát hiện. Tiến hành cho D xác định phần nội D tin nhắn hỏi mua số lô, số đề ngày 28/6/2021 tại điện thoại T thì D xác định đây là các tin nhắn hỏi mua số lô, số đề của D.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 27.300.000. VNĐ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 3557531061788877/1, bên trong lắp sim số thuê bao: 0987.776.259; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 357003/04/663751/1, bên trong lắp sim số thuê bao: 0878.269.492. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, số IMEI1: 354595389994139, số IMEI2: 355078749994130, bên trong lắp sim số thuê bao: 0964.222.518. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, số IMEI1: 354595389998213, số IMEI2: 355078749998214, bên trong lắp sim số thuê bao: 0961.959.888 và sim số thuê bao 0918.386.528. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy On7, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 354156081300537, bên trong lắp sim số thuê bao: 0369.506.069. 04 (bốn) tờ giấy than kích thước 06cm x 11cm, đã qua sử dụng. 02 (hai) chiếc bút bi mực xanh, có vỏ màu xanh, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Deli, màu đen-bạc, đã qua sử dụng. 05 (năm) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước 06cm x 11cm, đã qua sử dụng, trên giấy có ghi số lô, số đề bằng mực dạng mực giấy than và 05 (Năm) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước 06cm x 11cm, đã qua sử dụng, trên giấy có ghi số lô, số đề bằng mực bút bi màu xanh. Hiện số vật chứng trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: các bị cáo Phạm Văn T, Lê Thị Hồng D, Mai Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Lê Thị Hồng D 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Mai Văn C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T, bị cáo Lê Thị Hồng D, bị cáo Mai Văn C mỗi bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 25/4/2022 bị cáo Phạm Văn T và Lê Thị Hồng D kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 28/4/2022 bị cáo Mai Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Hồng D giữ nguyên nội D kháng cáo. Bị cáo Phạm Văn T và Mai Văn C thay đổi nội D kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn C. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Mai Văn C, xử phạt bị cáo Mai Văn C mức án 09 tháng tù.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng D. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, chuyển biện pháp cải tạo, xử phạt Lê Thị Hồng D 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên mức án đối với bị cáo Phạm Văn T, theo quyết định của bản án sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo C, D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội D bản án sơ thẩm, lời nói sau cùng bị cáo D xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo T và bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Văn C, Phạm Văn T, Lê Thị Hồng D làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị Hồng D, Phạm Văn T, Mai Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Ngày 28/6/2021, tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, Phạm Văn T, Mai Văn C và Lê Thị Hồng D đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động, cụ thể:

Tổng số tiền đánh bạc của Phạm Văn T là 103.992.400 đồng; số tiền đánh bạc của Mai Văn C là 36.437.000đ; số tiền đánh bạc của Lê Thị Hồng D là 73.069.400 đồng (trong đó số tiền đánh bạc là 39.569.400đ, tiền D trúng thưởng là 33.500.000đ)

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T và Lê Thị Hồng D phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Văn C theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T và bị cáo C, Hội đồng xét xử thấy: Cả hai bị cáo đều có nhân không tốt. Năm 2011 các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt tiền, các bị cáo chấp hành xong bản án năm 2015 nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Theo quy định tại Nghị quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 thì bị cáo T không đủ điều kiện được cải tạo tại địa phương và theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự không có căn cứ giảm mức án dưới khung của điều luật quy định. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 tháng tù là mức án nhẹ nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T.

Đối với bị cáo Mai Văn C tại cấp phúc thẩm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Trong vụ án này, bị cáo C phạm tội ít nghiêm trọng, do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn C, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4.] Xét kháng cáo của Lê Thị Hồng D Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và

xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đều nhận thức được trách nhiệm nghĩa vụ chấp hành bản án của mình, bị cáo D đã nộp xong toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo D được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, và có nơi cư trú ổn định rõ ràng có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo cũng như chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo Lê Thị Hồng D được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo D, C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo D, T, C đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung, tiền truy thu tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1.] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T. Giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo T theo quyết định của bản án sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021.

[2.] Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn C (Mai Đình C). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Mai Văn C (Mai Đình C) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021.

[3.] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thị Hồng D 36 (ba

mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Hồng D cho Ủy ban nhân dân xã QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4.] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Mai Văn C và Lê Thị Hồng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5.] Ghi nhận bị cáo Lê Thị Hồng D đã nộp 15.200.000đồng (mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm (biên lai thu tiền số 0000538 ngày 04/7/2022); Bị cáo Phạm Văn T đã nộp 35.069.400 đồng (ba mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm đồng) là tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm (biên lai thu tiền số 0000545 ngày 12/7/2022); Bị cáo Mai Văn C đã nộp 46.123.000đồng (bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi ba nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm (biên lai thu tiền số 0000546 ngày 12/7/2022) theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

[6.] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Hồng Phương